

Số: /2023/QĐ-UBND Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với đảng viên đã được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên thuộc Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ chi tiêu tài chính; tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi từ trần;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

*Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung hỗ trợ, mức chi hỗ trợ thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy và người thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 94/TTr-STP ngày 04 tháng 9 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ 18 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bao gồm:

1. Quyết định số 14/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 6 năm 2003 về việc ban hành Quy chế ưu đãi đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu đô thị mới, khu nhà ở, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quyết định số 10/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 3 năm 2005 về việc thành lập Quỹ khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Quyết định số 11/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 3 năm 2005 về việc ban hành Quy định tạm thời khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi.

4. Quyết định số 12/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2005 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng các công trình mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2012 về một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 ban hành Quy định tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

7. Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2016 về việc quy định chế độ trợ cấp hằng tháng đối với đảng viên đã được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên thuộc Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn.

9. Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 ban hành Quy định kinh phí tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

10. Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện và thi đấu; chế độ chi tiêu tài chính các giải thi đấu thể thao tỉnh Lạng Sơn.

11. Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2017 sửa đổi Điều 2 Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định kinh phí tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

12. Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và định mức kinh phí mua vật dụng cá nhân đối với học viên cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn.

13. Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

14. Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

15. Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

16. Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

17. Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

18. Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Bãi bỏ một số nội dung tại Quy định về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

1. Bãi bỏ nội dung: “*định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng mới phòng học mầm non*” quy định tại Điều 1.

2. Bãi bỏ nội dung: “*nhà đầu tư tự nguyện tham gia và chịu sự quản lý về các nội dung được hỗ trợ theo quy định*” quy định tại Điều 2.

3. Bãi bỏ Điều 3.

4. Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Điều 5:

a) Bãi bỏ nội dung: “*thực hiện hỗ trợ xây dựng phòng học mầm non*” quy định tại điểm a Điều 5.

b) Bãi bỏ nội dung: “*Đối với kinh phí hỗ trợ xây dựng phòng học, thực hiện chi trả một lần sau khi hoàn thành công trình, có đủ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng phòng học mầm non theo quy định của pháp luật*” quy định tại điểm b Điều 5.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2023.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng; Y tế; Tài chính; Nội vụ; VHTT&DL; LĐTB&XH; GD&ĐT; TN&MT; CA;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, NC(TT-Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiên Thiệu**